

Số: **1245** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **04** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; báo cáo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) cho phép mở công khai các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên Cơ sở dữ

liệu quốc gia về thủ tục hành chính; hỗ trợ, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công bố công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của địa phương. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP. Huế;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn; (bản chính);
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KSTH.

(gửi qua mạng);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC I

BANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1245~~ 1245/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện
Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	Không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã



PHỤ LỤC II

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
T-TTH-280597-TT	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đất đai năm 2013;- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;- Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh;- Quyết định số 91/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	UBND cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã:

1.1. Trình tự thực hiện:

(1) Người đề nghị nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai;

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

+ Thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất;

+ Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành;

+ Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận được. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành;

+ Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác;

(3) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng;

(4) Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì UBND xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.

1.2. Cách thức thực hiện:

Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi đơn đến UBND cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (bản chính);
- Giấy tờ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất...(nếu có) (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Thời hạn giải quyết: Thời gian thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai đối với một vụ việc là không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND cấp xã);
- Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã.

1.8. Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 91/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ghi chú: "Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung"

Mẫu số 02

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI**

Kính gửi:.....(1).....

Tôi tên là:.....(2).....

Địa chỉ:.....

Bằng đơn này, đề nghị.....(1)..... giải quyết việc tranh chấp đất đai
giữa tôi và(3)..... như sau:(4).....

.....
.....
.....

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo:

1. Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai (hòa giải không thành).
2. Giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất.
3. Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

-
- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai.
 - (2) Họ tên người tranh chấp (hoặc tên cơ quan, tổ chức tranh chấp).
 - (3) Tên, địa chỉ của người bị tranh chấp (hoặc tên cơ quan, tổ chức bị tranh chấp).
 - (4) Ghi rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất hoặc phần diện tích đất đang có tranh chấp, ghi tóm tắt quá trình dẫn đến tranh chấp và yêu cầu (đề nghị) của người tranh chấp.